

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 22/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Trương Nguơn** – Giáo viên hưu trí.

2. Bà **Trần Thu Hồng** – Cán bộ hưu trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Thị Thắm** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với *các bị cáo*:

1. Nguyễn Trọng H, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2008 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 01 ngày), tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện G, Tiền Giang; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T và bà: Nguyễn Thị Kim H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng H:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/12/1979; nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; là cha của bị cáo “có mặt”.

Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; là mẹ của bị cáo “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng H: Bà Nguyễn Thị Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

2. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1979, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện G, Tiền Giang; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học

vấn: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị Huỳnh M; vợ: Nguyễn Thị Kim H, con: Nguyễn Trọng H, sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại: Chị Trần Thị Thanh B, sinh năm 1978 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của chị Trần Thị Thanh B:

1. Anh Lê Phú C, sinh năm 1976;
2. Cháu Lê Trần Thiên P, sinh ngày 08/7/2015;

Đại diện hợp pháp của cháu Lê Trần Thiên Phú: Anh Lê Phú C, sinh năm 1976;

Cùng nơi cư trú: Ấp Thanh Phú, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Chị Nguyễn Trần Mai T, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 1, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

4. Chị Nguyễn Trần Đan N, sinh năm 2004;

Nơi cư trú: Tổ 09, khu phố 3, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của anh Lê Phú C, chị Nguyễn Trần Mai T: Chị Nguyễn Trần Đan N, sinh năm 2004 “có mặt”;

Nơi cư trú: Tổ 09, khu phố 3, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1990 “vắng mặt”;

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Cháu Nguyễn Gia Bảo H, sinh ngày 20/02/2011 “có mặt”;

Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Gia Bảo Huy: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1987 “có mặt”;

Cùng nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh T (cha bị cáo Nguyễn Trọng H) đứng tên chủ sở H xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 63B5-359.28, dung tích 109 cm³, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024800. T biết rõ H không có giấy phép lái xe mô tô loại A1 nhưng vẫn giao xe cho H sử dụng đi học hàng ngày.

Khoảng 17 giờ 40 ngày 16/12/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 63B5-359.28 chở Nguyễn Gia Bảo H lưu thông theo hướng Đường huyện 18, từ Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn đến Quốc lộ 50. Khi đến trước trụ điện số 83 thuộc ấp L, xã Đ, do H không giữ khoảng cách an toàn và không làm chủ tay lái nên va chạm

với xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 63B5-580.49, do chị Trần Thị Thanh B điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả chị B chết, 02 xe bị hư hỏng.

Hiện trường vụ án được xác định như sau: Nơi xảy ra va chạm là phía trước trụ điện số 83 của Đường huyện 18, thuộc ấp L, xã Đ, huyện Gò Công Tây. Đường huyện 18 đoạn nơi xảy ra tai nạn dọc theo hướng từ Nam sang Bắc, mặt đường rộng 09m, được trải nhựa bằng phẳng, đường được phân tuyến bằng vạch kẻ đứt quãng chia mặt đường thành hai phần. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không có chướng ngại vật, tầm nhìn xa không hạn chế, đường có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng.

Mép đường bên phải theo hướng từ Đường huyện 18 đi Quốc lộ 50 (hướng từ Bắc sang Nam) làm mép đường chuẩn. Trụ điện số 83 ở lề đường bên phải của mép đường chuẩn làm điểm mốc.

Số thứ tự vị trí được thể hiện tại hiện trường như sau:

Số 1: Vết phanh trên mặt đường đoạn xảy ra tai nạn, chiều hướng từ Bắc sang Nam, dài 10m50, đầu vết cách mép đường chuẩn là 1m95, đuôi vết cách mép đường chuẩn là 1m70.

Số 2: Vùng va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 63B5-359.28 với xe mô tô hai bánh biển số 63B5-580.49. Tâm vùng va chạm cách đuôi vết phanh (ký hiệu số 1) là 0,4m và cách mép đường chuẩn là 1m80.

Số 3: Vết ma sát màu đen thứ nhất, chiều hướng từ Bắc sang Nam, dài 65 cm, đầu vết cách mép đường chuẩn là 1m55, đuôi vết cách mép đường chuẩn là 1m60, đầu vết cách tâm vùng va chạm là 0,35m.

Số 4: Vết ma sát màu đen thứ hai, chiều hướng từ Bắc sang Nam, dài 24 cm, đầu vết cách mép đường chuẩn là 2m10, đuôi vết cách mép đường chuẩn là 2m20, đầu vết cách tâm vùng va chạm là 0,53m.

Số 5: Vết cày đứt quãng thứ nhất, chiều hướng từ Bắc sang Nam, dài 4m90, đầu vết cách mép đường chuẩn là 1m10, đuôi vết cách mép đường chuẩn là 0,7m, đầu vết cách tâm vùng va chạm là 4m70.

Số 6: Vết cày đứt quãng thứ hai, chiều hướng từ Bắc sang Nam, dài 6m15, đầu vết cách mép đường chuẩn là 2m20, đuôi vết cách mép đường chuẩn là 1m80, đầu vết cách tâm vùng va chạm là 2m05.

Số 7: Vết cày đứt quãng thứ ba, chiều hướng từ Bắc sang Nam, dài 2m50, đầu vết cách mép đường chuẩn là 2m40, đuôi vết cách mép đường chuẩn là 2m05, đầu vết cách tâm vùng va chạm là 5m40.

Số 8: Xe mô tô hai bánh biển số 63B5-580.49, xe ngã sang trái tại cuối vết cày đứt quãng thứ nhất và cuối vết cày đứt quãng thứ hai, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam, trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 1m45, trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 1m95.

Số 9: Xe mô tô hai bánh biển số 63B5-359.28, xe ngã sang phải tại cuối vết cày đứt quãng thứ ba, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe nằm trên xe mô tô 63B5-580.49 quay về hướng Tây Nam, trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 2m20, trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 1m85.

Số 10: Vùng vết màu nâu đỏ (nghỉ là máu), kích thước (50x30)cm, tâm vùng cách mép đường chuẩn là 0,2m và cách trục bánh xe trước của xe mô tô 63B5-580.49 là 1m80.

Bản kết luận giám định tử thi số 36-2024/KLGĐTT-TTPY ngày 17/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang: Nguyên nhân tử vong của chị Trần Thị Thanh B: Chấn tH sọ não kín do máu tụ dưới màng cứng toàn bộ hai bán cầu đại não. Xuất huyết hai bán cầu tiểu não. Xuất huyết thân não. Dập não. Vỡ sàng sọ do tai nạn giao thông.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 02/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Công Tây xác định:

- Xe mô tô hai bánh, biển số 63B5-580.49, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode bị hư hỏng cần sửa chữa, thay thế: 4.080.000 đồng.

- Xe mô tô hai bánh, biển số 63B5-359.28, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX bị hư hỏng cần sửa chữa, thay thế: 2.630.000 đồng.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ và xử lý như sau:

- Xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 63B5-580.49. Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình bị hại.

- Xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 63B5-359.28.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024800, biển số đăng ký 63B5-359.28, tên chủ xe Nguyễn Thanh T.

Về trách Nệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường 275.920.000 đồng (gồm 90.000.000 đồng tiền chi phí mai táng, 10.000.000 đồng tiền sửa chữa xe và 175.920.000 đồng tiền trợ cấp nuôi dưỡng con bị hại là Lê Trần Thiên Phú đến khi cháu Phú đủ 18 tuổi). Gia đình bị cáo H đã bồi thường được 100.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSGCT ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tuyên bố bị cáo T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quyết định truy

tổ đối với các bị cáo tại bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự và đề nghị:

- Về trách Nệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, các điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển pH tiện tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, thời điểm chấp hành tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Tiền Giang nhận được quyết định thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 63B5-359.28 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024800, biển số đăng ký 63B5-359.28 cho bị cáo T.

- Về trách Nệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về án phí: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng H có ý kiến thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Thanh T nói lời sau cùng là rất hối hận với lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng Lê Thanh Tùng vắng mặt tại phiên tòa, tuy Nêu lời khai đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Sự vắng mặt của người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến va chạm. Bị cáo T thừa nhận biết rõ bị cáo H không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao xe cho H sử dụng gây ra hậu quả chết người.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo H điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B5-359.28 không có giấy phép lái xe theo quy định, không giữ khoảng cách an toàn với xe cùng chiều phía trước dẫn đến tai nạn. Hành vi của bị cáo H đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.”

“Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...”

Bị cáo T là chủ sở H xe mô tô hai bánh biển số 63B5-359.28, biết rõ bị cáo H không có giấy phép lái xe theo quy định và chưa đủ tuổi để điều khiển xe mô tô trên 50 cm³ nhưng vẫn giao xe cho H sử dụng gây hậu quả chết người. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 60 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

“Điều 60. Tuổi, sức khỏe của người lái xe

1. Độ tuổi của người lái xe quy định như sau:

a) Người đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi-lanh dưới 50 cm³;

b) Người đủ 18 tuổi trở lên được lái xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm³ trở lên...”

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của

Bộ luật hình sự. Bị cáo T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng số 12/CT-VKSGCT ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, truy tố bị cáo T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản, tính mạng của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Cụ thể trong vụ án này, đã gây hư hỏng cho xe mô tô hai bánh biển số 63B5-580.49 của chị Trần Thị Thanh B và đặc biệt là gây ra cái chết đáng tiếc cho chị B, đó là mất mát không gì bù đắp được đối với gia đình của chị B. Hiện nay tình trạng vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn xảy ra rất phổ biến trên phạm vi cả nước nói chung, địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nói riêng. Tai nạn giao thông thật sự là nỗi hoang mang đối với mọi người và hậu quả để lại là vô cùng to lớn. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đó là các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự được quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 63B5-359.28 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024800 là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo T.

[5] Trách Nệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Các bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại được 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, giữa các bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại tự thỏa thuận là các bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con của bị hại là cháu Lê Trần Thiên Phú đến khi cháu Phú đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng 01 lần với số tiền là 70.000.000 đồng (đã giao nhận xong) nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng H là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, các điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H **01 (một) năm** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **01 (một) năm** cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Tiền Giang nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 63B5-359.28 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024800, biển số đăng ký 63B5-359.28.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây ngày 24/3/2025).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị Kim H, bà Nguyễn Thị Thanh T, chị Nguyễn Trần Đan N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Phú C, chị Nguyễn Trần Mai T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Đ, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú